

Số: /TB-UBND Chí Linh, ngày tháng năm 2025

THÔNG BÁO
Về việc niêm yết công khai kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo năm 2025 trên địa bàn phường Chí Linh

Căn cứ Nghị định 07/2021/NĐ-CP ngày 27/01/2021 của Chính phủ Quy định chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 24/2021/QĐTTg ngày 16/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hằng năm và quy trình xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022-2025; Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTBXH ngày 18/7/2021 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn phương pháp rà soát, phân loại hộ nghèo, hộ cận nghèo; xác định thu nhập của hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022-2025; Thông tư số 02/2022/TT-BLĐTBXH ngày 30/3/2022 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTBXH;

Căn cứ kế hoạch số 98/KH-UBND ngày 20/10/2025 của UBND phường Chí Linh về việc thực hiện công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình năm 2025 của phường Chí Linh;

Căn cứ kết quả họp dân thống nhất kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo, xác định hộ làm nông nghiệp có mức sống trung bình năm 2025 của 30 Tổ dân phố trên địa bàn phường Chí Linh; Căn cứ kết quả của Đoàn thẩm định, kiểm tra, giám sát kết quả điều tra, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2025;

UBND phường Chí Linh tổ chức niêm yết công khai kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo, hộ làm nông nghiệp có mức sống trung bình năm 2025 trên địa bàn phường Chí Linh tại trụ sở Trung tâm phục vụ Hành chính công phường Chí Linh, nhà văn hóa các Tổ dân phố, thông báo trên Hệ thống truyền thanh phường và Công thông tin điện tử phường. Cụ thể:

TT	Khu vực/Địa bàn	Tổng số hộ dân cư (tại thời điểm rà soát)		Kết quả rà soát chính thức			
				Tổng số hộ nghèo		Tổng số hộ cận nghèo	
		Số hộ	Nhân khẩu	Số hộ	Tỷ lệ	Số hộ	Tỷ lệ
A	B	1	2	3	4	5	6
1	TDP số 1	368	1187	0	0	0	0
2	TDP số 2	377	1157	1	0.27	1	0.27

3	TDP số 3	489	1591	1	0.20	3	0.61
4	TDP số 4	448	1464	0	0	4	0.89
5	TDP số 5	1014	3030	0	0	4	0.39
6	TDP số 6	309	931	1	0.32	4	1.29
7	TDP số 7	486	1495	1	0.21	1	0.21
8	TDP số 8	317	1015	0	0	2	0.63
9	TDP số 9	221	834	1	0.45	3	1.36
10	TDP số 10	742	2302	2	0.27	7	0.94
11	TDP số 11	502	1584	1	0.20	3	0.60
12	TDP số 12	378	1256	0	0	3	0.79
13	TDP số 13	450	1390	1	0.22	4	0.89
14	Thông Lộc	179	601	0	0	0	0.00
15	Nam Đông	212	743	0	0	0	0.00
16	Nam Đoài	251	829	0	0	3	1.20
17	Cổ Châu	276	932	0	0	0	0
18	Ninh Giàng	187	558	0	0	2	1.07
19	Đồng Tâm	258	786	0	0	0	0
20	Hòa Bình	171	563	0	0	1	0.58
21	Tu Ninh	137	474	0	0	2	1.46
22	Thành Lập	113	350	0	0	2	1.77
23	An Ninh	162	540	0	0	2	1.23
24	Lý Dương	138	451	0	0	0	0
25	Phao Tân	318	1032	0	0	4	1.26
26	TDP Đáp Khê	325	996	0	0	4	1.23
27	TDP Bạch Đằng	146	473	0	0	5	3.42
28	TDP Chí Linh 1	243	748	1	0.41	4	1.65
29	TDP Chí Linh 2	358	1029	1	0.28	2	0.56
30	TDP Chí Linh 3	350	1047	1	0.29	2	0.57
	Tổng cộng:	9,925	31,388	12	0.12	72	0.73

(có danh sách từng Tổ dân phố kèm theo)

Thời gian niêm yết hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo: 03 ngày làm việc, từ 07 giờ 30 phút ngày 25 tháng 11 năm 2025 đến 17 giờ 00 phút ngày 27 tháng 11 năm 2025.

Trong thời gian niêm yết, đề nghị nhân dân theo dõi nếu có ý kiến phản ánh, kiến nghị, đề nghị gửi bằng văn bản về UBND phường Chí Linh để xem xét giải quyết theo quy định hiện hành.

Qua thời gian niêm yết công khai nếu không có ý kiến thắc mắc, khiếu nại. Ủy ban nhân dân phường sẽ tổng hợp kết quả niêm yết, báo cáo cấp thẩm quyền xem xét phê duyệt kết quả rà soát./.

Nơi nhận:

- Lãnh đạo UBND phường;
- Trung tâm Phục vụ HCC;
- Các Tổ trưởng TDP;
- Trung tâm Dịch vụ sự nghiệp công phường;
- Đăng công TTĐT;
- Lưu VT.

**KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Văn Tiến